CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA XANH: KINH NGHIỆM TỪ LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN TẠI VIỆT NAM

TS. Phùng Thu Hà*

Chính sách tài khóa của Chính phủ, với hai công cụ chủ yếu là thu ngân sách và chi ngân sách, là nền tảng quan trọng giúp điều tiết nền kinh tế của mỗi quốc gia. Với xu hướng phát triển kinh tế bền vững được lan tỏa tại nhiều quốc gia trên thế giới, xanh hóa tài khóa đang nhận được sự quan tâm của nhiều học giả cũng như các nhà hoạch định chính sách. Chính sách tài khóa xanh là một trong những công cụ quan trọng để chính phủ mỗi quốc gia có thể hỗ trợ phân bổ nguồn lực của khu vực công cho việc phục vụ thực thiện các mục tiêu phát triển bền vững. Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản của chính sách tài khóa xanh, bao gồm khái niệm và lợi ích của nó. Tiếp theo đó, tác giả tập trung làm rõ kinh nghiệm của Liên minh Châu Âu trong việc thực thi chính sách tài khóa xanh. Từ đó, định hướng về việc xây dựng chính sách tài khóa xanh tại Việt Nam sẽ được phân tích cụ thể.

• Từ khóa: *chính sách tài khóa xanh, phát triển bền vững, thuế xanh, chi ngân sách xanh, quản trị công xanh, trái phiếu xanh.*

The government's fiscal policy, comprising budget revenue and budget expenditure, serves as a crucial foundation for regulating a nation's economy. The global trend of sustainable economic growth is garnering significant attention from scholars and policymakers on fiscal greening. Green fiscal policy is a crucial instrument for governments to facilitate the allocation of public sector resources in pursuit of sustainable development goals. This work elucidates the fundamental theoretical aspects of green fiscal policy, encompassing its definition and advantages. The author then concentrates on elucidating the experiences of the European Union in executing green fiscal strategy. The focus will then shift to a detailed analysis of the development of green fiscal policy in Vietnam.

• Key words: *green fiscal policy, sustainable development, green tax, green budget expenditure, green public governance, green bonds.*

JEL codes: E62, H61, H71

Ngày nhận bài: 11/8/2025
Ngày gửi phản biện: 12/9/2025
Ngày duyệt đăng: 26/11/2025
DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i301.24

1. Giới thiệu

Phát triển bền vững là một trong những mục tiêu hàng đầu mà tất cả các quốc gia trên thế giới đang hướng tới. Và một trong những công cụ để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia đó chính là chính sách tài khóa. Xanh hóa chính sách tài khóa sẽ hỗ trợ cho quốc gia phân bổ các nguồn lực công một cách hiệu quả, từ đó giúp đạt được các mục tiêu phát triển bền vững gồm: (i) Xóa nghèo; (ii) Không còn nạn đói; (iii) Sức khỏe và có cuộc sống tốt; (iv) Giáo dục có chất lượng; (v) Bình đẳng giới; (vi) Nước sạch và vệ sinh; (vii) Năng lượng sạch với giá thành hợp lý; (viii) Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế; (ix) Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng; (x) Giảm bất bình đẳng; (xi) Các thành phố và cộng đồng bền vững; (xii) Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm; (xiii) Hành động về khí hậu; (xiv) Tài nguyên và môi trường biển; (xv) Tài nguyên và môi trường trên đất liền; (xvi) Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ và (xvii) Quan hệ đối tác vì các mục tiêu.

Chính sách tài khóa xanh là một phần quan trọng trong nỗ lực giải quyết các thách thức toàn cầu và chuyển đổi sang nền kinh tế xanh toàn diện, hướng tới phát triển bền vững. Bằng cách phản ánh các yếu tố bên ngoài về giá cả, điều chỉnh chi tiêu của chính phủ theo các mục tiêu về môi trường, tăng doanh thu, tạo không gian tài khóa cho đầu tư xanh và cải cách tài khóa rộng hơn. Xây dựng chính sách tài khóa xanh đã được nhiều quốc gia trên thế giới thực hiện trong nhiều năm qua và gặt hái được nhiều thành công. Nghiên cứu bài học kinh nghiệm về thực thi chính sách tài khóa xanh của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu (EU) sẽ là tiền đề quan trọng để đề xuất hướng áp dụng nó cho Việt Nam.

2. Lý luận về chính sách tài khóa xanh

Khái niệm chính sách tài khóa xanh

Chính sách tài khóa theo quan điểm của IMF là việc sử dụng chi tiêu và thuế của chính phủ để tác động tới nền kinh tế. Cụ thể, chính phủ có thể sử dụng chi tiêu công và thuế để tác động đến kết quả của nền kinh tế. Dựa trên cơ sở này, khái niệm về chính sách tài khóa xanh được định nghĩa là việc sử dụng các công cụ tài khóa (gồm chi tiêu

** Học viện Tài chính*

và thuế của chính phủ) thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ xanh (Gramkow và Anger-Kraavi, 2018).

Theo Green Fiscal Policy Network (Mạng lưới chính sách tài khóa xanh), chính sách tài khóa xanh sử dụng các công cụ tài chính và ngân sách để giải quyết các thách thức về môi trường như biến đổi khí hậu, ô nhiễm, tắc nghẽn, chất thải, bảo vệ đa dạng sinh học, đánh bắt quá mức và lâm nghiệp bền vững. Theo đó, chính sách tài khóa xanh sẽ tập trung vào các nội dung cụ thể gồm:

- Thuế và phí môi trường điều chỉnh giá cả, từ đó giúp thay đổi hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp theo hướng bền vững hơn.

- Điều chỉnh chi tiêu của chính phủ theo các mục tiêu về môi trường và tăng cường hiệu quả chi tiêu công.

- Các chính sách ưu đãi về tài chính nhằm thúc đẩy tài chính tư nhân cho đầu tư xanh.

- Các khoản tăng thu từ thuế có thể được sử dụng cho đầu tư xanh, cải cách tài chính rộng hơn hoặc các ưu tiên khác như y tế và giáo dục.

Nghiên cứu của Gramkow (2020) cho rằng chính sách tài khóa xanh có thể thúc đẩy môi trường đầu tư dài hạn khi các điều kiện kinh tế vĩ mô và chính trị ổn định và khi có sự cân bằng giữa việc tiếp xúc với cạnh tranh sớm và hỗ trợ bảo vệ cho các ngành công nghiệp và công nghệ xanh còn non trẻ. Theo quan điểm này, chính sách tài khóa xanh mà tác giả đề cập sẽ có hai công cụ chính, bao gồm:

Về chi tiêu công: (1) Loại bỏ các khoản trợ cấp gây hại cho môi trường, chẳng hạn như trợ cấp nhiên liệu hóa thạch, do đó tạo ra không gian tài khóa cho các biện pháp kích thích xanh; (2) Cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc tiếp nhận các công nghệ xanh, chẳng hạn như giảm chi phí vốn, cung cấp vốn công và tín dụng thuế; (3) Đầu tư công vào cơ sở hạ tầng xanh, chẳng hạn như đường sắt, vệ sinh, năng lượng và giao thông công cộng.

Về thuế: (1) Xây dựng ưu đãi về thuế cho lĩnh vực phát triển công nghệ xanh; (2) Đánh thuế vào các hoạt động gây ô nhiễm môi trường (ví dụ như thuế carbon, thuế cho chất thải nguy hại).

Lợi ích của chính sách tài khóa xanh

Chính sách tài khóa xanh sẽ là động lực cơ bản thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu các ngành kinh tế quốc dân theo hướng bền vững. Lợi ích của việc xây dựng và thực thi chính sách tài khóa xanh sẽ như sau:

Thứ nhất, chính sách tài khóa xanh sẽ giúp cải thiện môi trường. Thông qua kênh chi tiêu công, chính phủ có thể có những chương trình hỗ trợ các nhà đầu tư tư nhân mở rộng sản xuất những sản phẩm thân thiện với môi trường, giảm chất thải ô nhiễm. Bên cạnh đó, với vai trò là một người tiêu dùng lớn của nền kinh tế tế, chính phủ cso thể thực hiện các chương trình mua sắm công với các hàng hóa gắn nhãn, từ đó giúp định hướng các hãng sản xuất, nhà cung cấp mở rộng phát triển các loại sản phẩm này. Ngoài ra, chính sách thuế ưu đã cho các lĩnh vực sản xuất xanh; và nâng thuế đánh vào các hàng hóa, dịch vụ mà có thể gây ô nhiễm trong quá trình sản xuất hay tiêu dùng cũng sẽ làm giảm quy mô sản xuất, tiêu dùng các loại sản phẩm này. Từ đó, định hướng thay đổi cơ cấu nền kinh tế quốc dân theo hướng xanh hóa.

Thứ hai, chính sách tài khóa xanh cũng sẽ giúp nâng cao hiệu suất kinh tế. Trên thực tế, các ưu đãi của chính phủ bằng trợ cấp hay ưu đãi thuế với các lĩnh vực sản xuất xanh có thể tạo ra động lực thúc đẩy các nhà đầu tư tăng đầu tư xanh. Chính sách này có thể góp phần vào tăng trưởng kinh tế, khuyến khích tạo việc làm và do đó giảm tình trạng thất nghiệp không tự nguyện cả trong ngắn hạn và dài hạn, đồng thời hỗ trợ việc đạt được các mục tiêu bảo vệ môi trường (Perkins, 2003). Ngoài ra, chính sách tài khóa xanh cũng góp phần giúp giảm thiểu tác động méo mó của thuế đến phúc lợi xã hội. Chính sách thuế làm giảm ô nhiễm môi trường cũng sẽ giúp giảm các chi phí mà xã hội phải bỏ ra để khắc phục hậu quả của ô nhiễm (Jeager, 2012).

Thứ ba, chính sách tài khóa xanh giúp mang đến một tương lai bền vững hơn cho con người. Tính bền vững ở đây thể hiện ở sự đảm bảo an ninh năng lượng. Việc tạo ra năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch vừa không ổn định về giá, đồng thời dễ gián đoạn nguồn cung cấp. Những ngành này lại tạo ra phát thải khí CO_2 lớn, gây ô nhiễm nhiều hơn. Vậy với chính sách tài khóa khuyến khích chuyển đổi xanh, các tổ chức, cá nhân sẽ chuyển đổi từ sử dụng năng lực hóa thạch sang các năng lượng sạch (như năng lượng gió, năng lượng mặt trời,..). Nhờ vậy, các quốc gia có thể đảm bảo an ninh năng lượng, đồng thời giảm nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch, tăng cường sự cạnh tranh của hàng hóa nội địa (Gramkow và Anger Kraavi, 2019).

3. Chính sách tài khóa xanh tại các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu

Chính sách tài khóa xanh đang được thực hiện một cách mạnh mẽ, quyết liệt tại các quốc gia thuộc EU từ khi European Green Deal (Thỏa thuận Xanh châu Âu) được phê duyệt năm 2020. Mục tiêu của Thỏa thuận Xanh châu Âu là đưa 27 quốc gia thành viên EU đạt mức trung hòa khí hậu vào năm 2050 và giảm lượng khí thải nhà kính ít nhất 55% vào năm 2030 so với mức năm 1990, ngay từ bước đầu tiên. Thêm vào đó, với bối cảnh xung đột kéo dài giữa Nga và Ukraine từ năm 2022 thì tính cấp bách của quá trình chuyển đổi xanh, giúp châu Âu độc lập với nhiên liệu hóa thạch nhập khẩu từ các nước thứ ba và đảm bảo nguồn cung cấp năng lượng giá cả phải chăng ngày càng gia tăng. Một quá trình chuyển đổi xanh đầy tham vọng như vậy đòi hỏi một áp dụng chính sách tài khóa xanh toàn diện như một yếu tố trong một loạt các biện pháp ở cấp độ EU nhằm bổ sung và củng cố các sáng kiến của các quốc

gia thành viên nhằm xanh hóa tài chính công quốc gia. Chính sách tài khóa xanh của châu Âu dựa trên bốn trụ cột: xanh hóa nguồn thu, xanh hóa chi tiêu công, xanh hóa quản trị công và trái phiếu xanh châu Âu. Các cơ chế thực hiện xanh có thể khởi xướng và tạo điều kiện cho các sáng kiến xanh hóa một cách có hệ thống trong bốn trụ cột chính sách tài khóa xanh.

Xanh hóa nguồn thu

Trụ cột đầu tiên trong quá trình thực hiện chính sách tài khóa xanh của EU đó chính là thu ngân sách xanh bằng công cụ định giá Carbon và thúc đẩy các nguồn thu ngân sách xanh.

Định giá carbon - định giá ô nhiễm - là một trong những công cụ hiệu quả nhất để giải quyết biến đổi khí hậu. Nó khuyến khích những lựa chọn phương thức sản xuất, kinh doanh sạch hơn, từ đó thúc đẩy đổi mới và tạo ra doanh thu để tái đầu tư vào con người và cộng đồng nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh. Định giá carbon ở EU bao gồm: *EU Emissions Trading System* (EU ETS) - Hệ thống giao dịch phát thải EU; *EU Carbon Border Adjustment Mechanism* (EU CBAM) - Cơ chế điều chỉnh biên giới Carbon của EU, *EU Energy Tax Directive* (EU ETD) – Thuế năng lượng EU và các khoản thuế xanh tiềm năng của EU. Là một phần của gói *Fit for 55*[1], EU ETS 1 hiện tại bao gồm công nghiệp và sản xuất năng lượng sẽ được bổ sung bởi EU ETS 2 mới cho lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải kể từ năm 2027. EU CBAM đã được giới thiệu vào tháng 10 năm 2023, bắt đầu với giai đoạn chuyển tiếp và sẽ có hiệu lực như một công cụ định giá carbon kể từ năm 2026. Bên cạnh đó, việc sửa đổi, điều chỉnh EU ETD, một giải pháp thuộc gói *Fit for 55*, vẫn đang được nghiên cứu.

Nguồn thu ngân sách xanh đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay do chúng sẽ củng cố mối liên hệ giữa tổng thu ngân sách của các quốc gia thuộc EU và chi tiêu của các quốc gia này. Do đó, đảm bảo tính nhất quán giữa các chính sách tài khóa của EU trong việc giải quyết biến đổi khí hậu. EU ETS, EU CBAM và các khoản thuế xanh của EU chính là các nguồn thu xanh. Đầu tiên, nguồn thu ngân sách xanh cũng đến từ việc đánh thuế các sản phẩm gây ô nhiễm môi trường. Ví dụ như thu từ rác thải bao bì nhựa không tái chế từ tháng 01 năm 2021, đã đóng góp khoảng 2,6% tổng thu ngân sách của EU. Tuy nhiên, thực tế khoản thu này còn khá khiêm tốn, và có xu hướng giảm dần cho người tiêu dùng thay đổi thói quen mua sắm (Schratzenstaller và cộng sự, 2022).

ETS tạo ra nguồn thu ngân sách xanh cho EU với ước tính: 30% tổng doanh thu từ ETS 1 và ETS 2 sẽ được dành riêng cho thu ngân sách của các quốc gia thuộc EU, với khoảng 7 tỷ euro mỗi năm kể từ năm 2024 và 19 tỷ euro kể từ năm 2028. Ngoài ra, một nguồn thu ngân sách xanh từ CBAM với khoảng 75% thu ngân sách của EU từ CBAM áp dụng giá carbon từ hàng nhập khẩu từ các nước thứ ba không áp dụng giá carbon cho xi măng, thép và sắt, nhôm, phân bón và điện, với doanh thu dự kiến cho EU là 1,5 tỷ euro mỗi năm kể từ năm 2028.

Bên cạnh đó, nguồn thu xanh của EU có thể đến từ thuế đối với tiền điện tử, do ảnh hưởng tiêu cực của nó đến khí hậu hoặc đối với hàng không (Krenek và Schratzenstaller, 2017). Việc xanh hóa hệ thống thuế của các quốc gia thành viên sẽ được hỗ trợ bởi việc sửa đổi EU ETD. Theo đó, thuế năng lượng sẽ dựa trên hàm lượng năng lượng của các nguồn năng lượng. Thuế suất năng lượng sẽ được tăng dần từ năm 2023 đến năm 2033 và được điều chỉnh thường xuyên theo lạm phát. Hơn nữa, các nguồn năng lượng bền vững sẽ được đánh thuế ở mức thấp hơn so với các nguồn năng lượng không bền vững (Schratzenstaller, 2023).

Xanh hóa chi tiêu

Trụ cột thứ hai của chính sách tài khóa xanh của EU là việc xanh hóa chi tiêu các chính phủ. Xanh hóa chi tiêu của EU sẽ được xây dựng chủ yếu dựa trên *Multiannual Financial Framework* (MFF) - Khung tài chính đa niên. MFF được sử dụng như một công cụ bảo vệ khí hậu kể từ giai đoạn lập kế hoạch 2014-2020, bằng cách đưa ra lồng ghép khí hậu - bao gồm mục tiêu 20% tổng chi tiêu cho chi tiêu bảo vệ khí hậu. Ngoài ra, nguyên tắc không gây hại đáng kể được áp dụng, theo đó chi tiêu của EU không được vi phạm các mục tiêu môi trường. Mục tiêu bảo vệ khí hậu được bổ sung bởi mục tiêu đa dạng sinh học, theo đó, vào năm 2024, 5% chi tiêu của MFF được dành cho việc thúc đẩy đa dạng sinh học, và 10% nữa vào năm 2026 và 2027 (Schratzenstaller, 2023).

Xanh hóa quản trị công

Chuyển đổi xanh gắn liền với những thách thức đối với quản trị EU, đặc biệt là liên quan đến các quy tắc tài. Xanh hóa quản trị công ở EU đề cập đến việc tích hợp tính bền vững môi trường vào các chính sách, thể chế và quy trình ra quyết định của EU, chủ yếu được thúc đẩy bởi Thỏa thuận Xanh Châu Âu. Điều này bao gồm việc tạo ra một nền kinh tế hiện đại, tiết kiệm tài nguyên và cạnh tranh thông qua các khuôn khổ pháp lý và chính sách như Luật Khí hậu Châu Âu và Quy định Quản trị, đặt ra các mục tiêu khí hậu đầy tham vọng và thiết lập các cơ chế để đạt được các mục tiêu đó. Quá trình này bao gồm giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy năng lượng tái tạo, thúc đẩy đổi mới công nghệ sạch và đưa EU trở thành lục địa đầu tiên đạt được mức trung hòa khí hậu vào năm 2050 (Bruch, Knodt & Ringel, 2024). Các thành phần chính của quản trị xanh EU:

EU đã ban hành một bộ luật toàn diện, bao gồm Luật Khí hậu Châu Âu, ràng buộc pháp lý mục tiêu trung hòa khí hậu năm 2050, và Quy định Quản trị (2018), đặt ra khuôn khổ để đạt được các mục tiêu năm 2030. Mục tiêu là cắt giảm ít nhất 55% lượng khí thải nhà kính ròng vào năm 2030 so với mức năm 1990, với mục tiêu cuối cùng là đạt được mức trung hòa khí hậu

[1] *Hệ thống quy định pháp luật do EU đề xuất nhằm cắt giảm ít nhất 55% lượng khí thải nhà kính vào năm 2030, đặt mục tiêu đưa EU thành một khối trung hòa khí hậu vào năm 2050.*

vào năm 2050. EU đang đi đầu bằng cách đặt ra các mục tiêu riêng để giảm lượng khí thải nhà kính. Ngoài ra, các tổ chức như Mạng lưới Cơ quan EU đang nỗ lực hỗ trợ các cơ quan áp dụng các phương pháp hành chính hiện đại, linh hoạt để hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh và số hóa.

Trái phiếu xanh

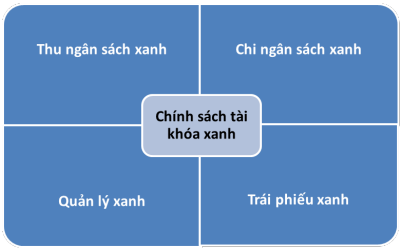
Trái phiếu xanh là trụ cột thứ tư của chính sách tài khóa xanh của các quốc gia thuộc EU. Theo đó, EU sẽ thành tổ chức phát hành trái phiếu xanh lớn nhất thế giới (Christie và cộng sự, 2021). Vốn huy động từ phát hành trái phiếu xanh sẽ được dùng vào các dự án hướng tới mục tiêu về khí hậu và môi trường (chẳng hạn như đa dạng sinh học) và tuân thủ nguyên tắc không gây hại đáng kể.

Trái phiếu xanh do EU thiết kế được dựa trên đánh giá độc lập, trong đó chỉ rõ điều kiện cho trái phiếu bao gồm: các hạng mục chi tiêu xanh mà tiền thu được từ trái phiếu xanh có thể được sử dụng, cũng như việc đánh giá và lựa chọn, theo dõi và báo cáo tác động đối với các dự án có thể được tài trợ thông qua trái phiếu xanh.

4. Định hướng thực hiện chính sách tài khóa xanh tại Việt Nam

Chính sách tài khóa xanh còn là một vấn đề khá mới mẻ với Việt Nam. Tuy vậy, trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới đang chuyển mình mạnh mẽ hướng tới thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững do Liên hợp quốc đưa ra, xây dựng chính sách tài khóa xanh là đòi hỏi cấp thiết với Việt Nam. Định hướng để hình thành chính sách tài khóa xanh cho Việt Nam trong thời gian tới sẽ cần phải tập trung vào bốn trụ cột chính tương tự như các quốc gia thuộc EU như hình dưới đây:

Hình 1: Các trụ cột chính của chính sách tài khóa xanh



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Thứ nhất, *thu ngân sách xanh:* Chính sách về thu ngân sách sẽ hướng tới nuôi dưỡng và tăng dần nguồn thu ngân sách từ các ngành sản xuất hàng hóa, dịch vụ xanh. Bước đầu của thu ngân sách xanh đó là xây dựng hệ thống các ưu đãi về thuế cho các ngành sản xuất xanh. Trên thực tế hiện nay, ưu đãi thuế cho các ngành sản xuất xanh ở Việt Nam mới tập trung chủ yếu vào lĩnh vực năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, trên thực tế, xanh hóa nền kinh tế không chỉ dựa vào riêng lĩnh vực năng lượng. Chính phủ cần đưa ra tiêu chuẩn về sản xuất xanh (thân thiện với môi trường) cho tất cả các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế. Từ đó, áp ưu đãi thuế dựa trên kết quả tính an toàn, bền vững, thân thiện với môi trường của các ngành, lĩnh vực đó.

Thứ hai, *chi ngân sách xanh:* Chính sách về chi ngân sách sẽ cần được xây dựng trên cơ sở có những tiêu chuẩn cụ thể liên quan đến bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí CO_2. Cụ thể hơn, các dự án đầu tư công cần được đánh giá thêm cả yếu tố môi trường, đo lượng khí thải CO_2 dự kiến, từ đó lựa chọn phương án đầu tư không chỉ quyết định dựa trên các yếu tố về tài chính mà còn cần quan tâm đến những điều kiện về môi trường. Hơn thế nữa, chi ngân sách của chính phủ cũng cần được thiết kế để có một phần dùng để tái đầu tư vào quá trình xanh hóa quốc gia. Hay nói cách khác, cần đưa nội dung chi bảo vệ môi trường thành một trong những ưu tiên phân bổ trọng tâm của quốc gia. Chi bảo vệ môi trường sẽ tập trung giải quyết các vấn đề ô nhiễm nghiêm trọng, đồng thời, bổ sung nguồn tài chính cho những dự án tái thiết rừng để hấp thụ khí thải CO_2.

Thứ ba, *quản lý xanh:* Đối với chính sách tài khóa, quản lý xanh được thể hiện bằng các nguyên tắc quản lý tài chính công theo hướng bền vững. Ngoài các nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước đã được quy định theo Luật Ngân sách Nhà nước 2025, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam cần xây dựng thêm những điều kiện, ràng buộc cụ thể để thể hiện cam kết xanh hóa nền kinh tế trong những nguyên tắc này.

Thứ tư, *trái phiếu xanh:* Trái phiếu xanh được hiểu là bất kỳ loại công cụ trái phiếu nào mà số tiền thu được hoặc số tiền tương đương sẽ được sử dụng để tài trợ hoặc tái tài trợ, một phần hoặc toàn bộ, các dự án xanh đủ điều kiện mới và/hoặc hiện có. Trái phiếu xanh do Chính phủ phát hành sẽ dùng để tài trợ cho các dự án đáp ứng được đủ các tiêu chuẩn về xanh. Tại châu Âu, trái phiếu xanh được cho là một trong bốn yếu tố quan trọng cấu thành nên chính sách tài khóa xanh của liên minh này (Schratzenstaller, 2023). Luật Bảo vệ môi trường 2020 cũng chính thức công nhận trái phiếu xanh như một công cụ kinh tế quan trọng đối với bảo vệ môi trường. Những cơ sở pháp lý đã được hình thành cụ thể, tuy nhiên việc phát hành trái phiếu xanh của Chính phủ Việt Nam cần được đẩy mạnh thực hiện nhanh chóng hơn trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

Bruch, N., Knodt, M., & Ringel, M. (2024). Advocating harder soft governance for the European Green Deal. Stakeholder perspectives on the revision of the EU governance regulation. Energy Policy, 192, 114255.

Christie, R., G. Claeys and P. Weil (2021), Next Generation EU borrowing: A fi rst assessment, Bruegel Policy Contribution, 22.

Gramkow, C. & Anger-Kraavi, A. (2019), "Developing Green: the case of the Brazilian manufacturing industry", Sustainability, vol. 11, No. 6783.

Gramkow, C (2020), "Green fiscal policies: an armoury of instruments to recover growth sustainably", Studies and Perspectives series-ECLAC Office in Brasilia, No. 5 (LC/TS.2020/24) (LC/BRS/TS.2019/7), Santiago, Economic Commission for Latin America and the Caribbean (ECLAC), 2020.

Green Fiscal Policy Network (2025, Making fiscal policy work for the inclusive green economy, Accessed on https://greenfiscalpolicy.org/what-is-gfp/

Krenek, A. and M. Schratzenstaller (2017), Sustainability-oriented tax based own resources for the European Union: A European carbon based fl ight ticket tax, Empirica, 44(4), 665-686.

Jaeger, W. K. (2012), "The double dividend debate", Handbook of Research on Environmental Taxation, eds. Jane Milne and Mikael Andersen, Cheltenham, Edward Elgar.

Perkins, R. (2003), "Environmental leapfrogging in developing countries: a critical assessment and reconstruction", Natural Resources Forum, vol. 27, No. 3, August .

Schratzenstaller, M., D. Nerudova, V. Solilova, M. Holzner, P. Heimberger, N. Korpar, A. Maucorps and B. Moshammer (2022), New EU Own Re sources: Possibilities and Limitations of Steering Eff ects and Sectoral Policy Co-Benefi ts, European Parliament.

Schratzenstaller, M. (2023), Elements of a European Green Fiscal Policy, Intereconomics, 2023, 58(6), 300-304